**Nam Toàn Cầu: kỳ vọng và hiện thực**

Nguyễn Phước Lộc

Nghiên cứu độc lập, Việt Nam

Email: ng\_phloc@yahoo.com

Homepage: www.locnguyen.net

**Tóm tắt**

Nam Toàn Cầu (NTC) và Bắc Toàn Cầu (BTC), đó không phải phân chia địa lý và tất nhiên càng không phải phân tách nam bắc theo đường xích đạo như giới tuyến chia đôi một thế giới trộn giữa vật chất và tinh thần, giữa tự nhiên và xã hội, giữa thương mại và sản xuất mà đó gần như ảo tưởng phân tách thế giới giữa Phương Tây và phi Phương Tây giữa giàu và nghèo, với kỳ vọng đạt thế cân bằng sức mạnh khi bắt đầu bứt lên tiếng nói với trọng lượng của dân số, tài nguyên và hơn hết là khát vọng. Một khi “ảo tưởng” này được thúc ép bởi khát vọng, hỗ trợ bởi tài nguyên trí tuệ đang lan tỏa cũng như được cổ vũ bởi sự suy giảm quyền lực kiểm soát của Phương Tây cùng diễn biến chính trị phức tạp đan xen xung đột sẽ dần trở thành hiện thực tiến đến điểm cân bằng mà tiến trình toàn cầu hóa với luận điểm tự do đã bị chặn lại trong những năm gần đây bởi chủ nghĩa bảo hộ khai sinh từ khủng hoảng. Bước lùi này tương tự quả bóng bị bóp để hình thành nên xu hướng NTC và BTC hay hiện thực hóa của ảo tưởng NTC và BTC. Có lẽ hoạt động của NTC bắt đầu bằng thương mại, tài chính và ngoại giao để hút sức mạnh công nghệ và chính trị tựu trung vẫn là lợi ích nhưng tạo nên một tưởng tượng giả lập của thượng viện BTC và hạ viện NTC. Tuy nhiên tôi không nghĩ rằng NTC tạo nên cực mà đúng hơn là một phong trào, một sân khấu nơi các cường quốc cố gắng tạo nên cực và những quốc gia khác chen chân mưu cầu lợi ích chính đáng.

**Từ khóa:** Nam Toàn Cầu, Bắc Toàn Cầu, toàn cầu hóa, chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa bảo hộ.

**Vòng vèo và lắt léo**

Trường phái Fisher kiểm định giả thuyết dựa trên dữ liệu lịch sử khách quan:

Đúng như bản chất khách quan của nghiên cứu xác suất lúc đầu – tổng hợp quy luật từ dữ liệu khách quan *x* với định lý giới hạn trung tâm và xa hơn là ghép nối với lý thuyết độ đo từ giải tích đưa trí tưởng tượng đến giới hạn của vô cực, nhưng và vui lòng lưu ý điểm “nhưng” ở đây, giả thuyết qua tham số *θ* luôn được giả định một cách chủ quan tuân theo một hình thái phân bố nào đấy – cụ thể là phân bố chuẩn. Chủ quan tương ứng ý niệm có thể đến từ thượng đế, đến từ tự nhiên hoặc bị chặn truy hồi vì chủ quan tự định nghĩa là chủ quan. Trường phái Bayes chủ quan định xác suất của giả thuyết qua tham số *θ* rồi sau đó dần củng cố hoặc bác bỏ giả thuyết bởi dữ liệu lịch sử khách quan *x*:

Vậy trường phái Bayes cũng đi theo bản chất khách quan của xác suất do tính khách quan của dữ liệu. Người đọc đến đây sẽ cảm nhận rằng tồn tại đan xen giữa những trường phái khác biệt nếu như những trường phái này tồn tại, hay nói cách khác sự tồn tại mang tính chất đan xen và phi tuyến nhưng học thuyết tư tưởng cũng như chính sách xã hội cụ thể buộc phải định hình theo phân tách – phân cực, nhưng để làm gì? Thì là để giải thích, để hiện thực hóa và có thể đơn giản hơn – để an tâm ru ngủ trong thế giới đan xen với những khoảng thức bận rộn. Tồn tại biểu diễn qua tri thức và tri thức lần nữa lại là sự diễn dịch theo một chuỗi dài lịch sử, nếu nghiên cứu một lĩnh vực khoa học khác liên quan đến ngôn ngữ học – dịch máy thống kê (statistical translation machine – STM) thì chúng ta sẽ cảm nhận rằng ngữ nghĩa và ngữ pháp có thể không cần được biết đến cụ thể vì nghệ thuật thống kê đặt tương ứng giữa hai ngôn ngữ theo chiều dài lịch sử dữ liệu sẽ ngầm định lên ngữ nghĩa mà không cần biết ngữ nghĩa cũng như ngữ pháp như thế nào. Nói cách khác, thay vì cố gắng mô tả ngữ nghĩa trong vô vọng, hãy biết sự tồn tại tương giao thì sẽ có thể biểu diễn gián tiếp trở lại ngữ nghĩa, nên cần cẩn thận với sự lừa gạt của cảm giác rằng mô tả ngữ nghĩa phức tạp hơn tồn tại tương giao. Điều này ám chỉ sự tồn tại trong mối tương giao mang ý nghĩa siêu việt hơn ngữ nghĩa do chính con người tạo ra hay do chính con người biểu diễn, hoặc nói cách khác, không hoàn toàn hẳn rằng ý niệm tạo thành thế giới mà ý niệm có nguồn gốc siêu việt bằng sự tồn tại tương giao tạo thành thế giới mà con người men chân tạo ra những ý niệm theo một cực cũng như sáng lập một ý niệm rằng các ý niệm tạo thành thế giới theo cực khác. Ngoài ra ý niệm phái sinh có thể quan nhập lại tồn tại tương giao, ví dụ một người đột nhiên phát sinh vĩnh viễn ý niệm “mặt trời mọc ở hướng tây” vào một thời điểm nào đó sẽ tạo ra bằng sinh sản và giáo dục những bản thể con cháu tích hợp ý niệm mặt trời mọc ở hướng tây vào chúng (chúng tin vậy) và ảnh hưởng lên vô số biến dịch trong tồn tại mà hệ quả không sao lường được bằng ngữ nghĩa mô tả. Vậy tồn tại là gì? Một câu hỏi cực kỳ khó giải đáp nên người đọc hãy tham chiếu một luận điểm của vật lý học – vật chất là điểm kỳ dị của trường hoặc theo công thức nổi tiếng của Einstein nơi khối lượng – vật chất theo nghĩa thông thường và năng lượng hoán đổi cho nhau (tương giao) và năng lượng với photon khối lượng 0 không phải vật chất cầm nắm được nhưng chắc chắn tồn tại đối với con người như những ý niệm. Tồn tại và tồn tại đối với con người có thể khác nhau và khác nhau như thế nào? Hẳn nhiên tồn tại hai sự tồn tại và chúng có thể hợp thành một, ý niệm như giả tướng tương giao tựu thành thế giới như nhiều gợn sóng. Người đọc vui lòng tham khảo thêm hai bài nghiên cứu “Trí tuệ luận” và “Tàng thức và phân tâm học”.

Lịch sử theo nghĩa rộng là chuỗi hình thái sự kiện diễn biến trong hay chính là nền văn minh loài người, được lặp lại, lặp lại có tiến triển theo hình xoắn ốc, đột biến, hay ảo giác? Tất cả đều đúng với sự trộn lẫn các sự kiện có con người tham gia và được con người đánh giá / nhìn nhận như một ý niệm lịch sử, tất cả bủa vây con người trong một tấm lưới mà con người tiêu biểu với những vĩ nhân thỉnh thoảng nhìn qua mắt lưới. Chẳng hạn Hegel đề ra pháp quyền trừu tượng dẫn xuất từ pháp quyền tự nhiên sao cho những gì phù hợp với tự nhiên thì hợp lý trở thành đạo đức và thành luật, vì vậy pháp quyền nhà nước với hệ thống luật được tham chiếu và đánh giá với pháp quyền trừu tượng hợp theo đạo đức tự nhiên. Tôi hiểu rằng đạo đức mà Hegel đề cập không hoàn toàn luân lý mà đúng hơn là bao trùm quy luật vận hành của tự nhiên gần với Đạo Đức kinh của Lão Tử, nếu con người là một phần của tự nhiên thì hẳn nhiên cũng đề cập đến cưỡng chế luân lý nội tâm. Vương Dương Minh đề ra trí lương tri nhưng trí lương tri của Vương Dương Minh là sự dịch chuyển quy luật vận hành vũ trụ/tự nhiên vào trong nội tâm, soi sáng nội tâm, làm theo nội tâm để hiểu tận cùng sự vật tiến đến tri hành hợp nhất. Vậy trí lương tri không hoàn toàn là lương tâm liên quan đến tâm lý và luân lý, nói cách khác, Vương Dương Minh thu vũ trụ vào trong nội tâm rất gần với Phật học ứng dụng, lúc đó đạo đức và luân lý tiến vào một cách tự nhiên mà không thể ngăn cản. Đây là một dạng ý niệm phái sinh từ đặt tương quan giữa tự nhiên và nội tâm vì không thể, không cần hoặc không muốn mô tả vũ trụ – một hình thức dịch máy thống kê mà tính chính xác vẫn còn để ngỏ nhưng khả dụng và khả thi. Người đọc vui lòng tham khảo bài nghiên cứu “Tàng thức và phân tâm học” để hiểu thêm về sự phân tách giả tưởng giữa cái gọi là tâm-tàng thức và bản thể vũ trụ. Trở lại tấm lưới lịch sử và khát vọng xé tung tấm lưới để thấu triệt sự tồn tại đã hình thành nên khát vọng tự do vốn như bản chất tự nhiên và tất nhiên sẽ hợp lý để trở thành luật theo Hegel, từ đó chủ nghĩa tự do ra đời mà sức mạnh của nó bị/được kích hoạt bởi trói buộc của lưới lịch sử cũng do con người tạo ra và/hoặc liên quan đến con người.

**Chủ nghĩa tự do và bạn bè**

Sau Thế Chiến II xảy ra chiến tranh lạnh mà một số chính khách và học giả cho rằng bắt nguồn từ ý thức hệ nhưng tôi lại nghĩ đến nguồn gốc địa chính trị nhưng vẫn chưa hoàn toàn toàn đúng, nguồn gốc khả dĩ đúng hơn là cơ địa của địa lý, quốc gia, xã hội, dân tộc, văn hóa trộn lẫn vào nhau tô những vệt màu lên bức tranh lợi ích mà hẳn nhiên lợi ích phải hiểu theo nghĩa rộng theo cách hiểu trí lương tri của Vương Dương Minh bao gồm lương tâm, theo đó lợi ích là sự thõa mãn. Lúc này ý thức hệ là tâm lý thưởng ngoạn thể hiện lên nét mặt cũng như luận giải thể hiện bằng bài nghiên cứu của người thưởng ngoạn bất kể chính khách hay học giả, và cũng có thể cho rằng ý thức hệ hợp thức hóa / luật hóa cơ địa. Thay vì nói đến ngữ nghĩa quá rộng của cơ địa, ta hãy thu hẹp vào địa chính trị để dễ tìm hiểu và dễ suy luận từ việc nhỏ ra việc lớn. Alfred Thayer Mahan vào cuối thế kỷ 19 đề ra chiến lược biển phát huy sức mạnh kinh tế lẫn quân sự bằng bảo hộ thương mại bởi hải quân, làm chủ đại dương vốn chiếm ¾ địa cầu, hợp với tư tưởng khai phóng được người Mỹ nhiệt liệt hưởng ứng & triển khai sức mạnh đạp trên hai đại dương Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, nói rằng bá quyền xưng hùng thiên hạ cũng được mà phát huy giá trị Mỹ, gieo hạt giống tự do cũng được. Bất luận thế nào chiến lược hướng đại dương có khí thế tiến công khi nội lực trong thế bất bại, rõ ràng Hoa Kỳ với tài nguyên công nghệ cùng trình độ văn minh bản địa vượt trội, nơi cư ngụ hòa hảo với Canada ở phía bắc trong khi có sức ảnh hưởng và thu hút rất lớn với Nam Mỹ, các quốc gia Nam Mỹ cũng không có sự đe dọa đối với Hoa Kỳ. Lưu ý, Hoa Kỳ về căn bản gần như là đảo quốc khổng lồ. EU và Nhật Bản núp dưới ô quân sự của Mỹ để phục hồi sức mạnh tổng lực sau những đau đớn, có lẽ đã hiểu rất rõ rất sớm theo chiều hướng Alfred Thayer Mahan toan tính, cũng như hiệu ứng lề về suy giảm sức mạnh Mỹ và các hiệu ứng lề khác mà có lẽ những cường quốc khác cũng nghĩ đến. Chiến tranh lạnh sau năm 1945 giương ngọn cờ cạnh tranh ý thức hệ tư bản-cộng sản nhưng Liên Xô chủ yếu triển khai ảnh hưởng khu vực xung quanh cụ thể gồm những nước cộng hòa thành viên ở Trung Á và Đông Âu; đây là chiến lược hướng lục địa căn bản trên địa lý trải dài từ Âu sang Á của Nga – lục địa Á Âu mà sau này vào cuối thế kỷ 20, Aleksandr Gelyevich Dugin hệ thống hóa thành chủ nghĩa Tân Á Âu với vùng đất trái tim Nga và Đông Âu. Chiến lược Đại Á Âu dẫn xuất từ học thuyết của Aleksandr Gelyevich Dugin thuộc dạng phòng thủ phản công dựa trên sức mạnh lục địa cầm cự kềm chế và sau đó kỳ vọng vượt trội vì rằng lục địa Á Âu mà Nga đang nắm giữ được bảo đảm bởi chủ quyền quốc gia ít nhất trong nhất thời chưa thể suy suyển nhưng tầm kiểm soát đại dương có thể dần vuột khỏi tầm tay bởi biến động nội tại và biến động xung quanh cũng như sức mạnh kinh tế bản địa. Trên phương diện khác, vùng đất trái tim của học thuyết Á Âu cổ điển (cuối thế kỷ 19) bởi Halford John Mackinder hay chính học thuyết Á Âu cổ điển đã thiên lệch lục địa vì các trung tâm quyền lực ngày nay định hình nhiều khía cạnh ảo hơn mà đứng đầu là trình độ công nghệ chứ không phải khả năng tự cung tự cấp kể cả không gian sinh tồn có thể được cho quan trọng hơn hoặc làm nền tảng của tự cung tự cấp, ngoài ra, mạng lưới giao thông vận tải đang dần chứng tỏ năng lực hàng không cũng như ¾ địa cầu vẫn cần nhiều tàu biển và ở đây tôi chưa đề cập đến tâm lý – tình cảm dân tộc. Năng lực tự cung tự cấp tạo cảm giác về thế bất bại nhưng có thể dẫn đến tổng bằng 0 nếu thiếu một trong những tương tác, khuếch trương năng lượng, hay lực hút. Nếu mở rộng ý nghĩa tự cung tự cấp bao gồm công nghệ thì thật khó tin rằng tự cung tự cấp có thể tăng cường khoa học công nghệ vì ngay trong sự bao hàm ám chỉ công nghệ như bất kỳ lĩnh vực sản xuất và thương mại, điều này chưa đúng vì công nghệ không tuyến tính đo lường được bằng lợi ích cụ thể, hơn thế nữa, ngay cả thương mại và sản xuất có thể dẫn đến tổng bằng 0 nếu thiếu tương tác. Thật ra còn có một loại chiến lược địa chính trị khác nặng tính phòng thủ đến từ trung nguyên Hoa Hạ, nơi một số chiến lược gia (nếu tôi nhớ không nhầm thời Tống) khẳng định rằng vùng trung nguyên châu thổ Hoàng Hà – Dương Tử đất rộng người đông sản vật phong phú, nếu cố gắng phòng ngự sao cho kinh tế ngày càng phát triển thì sẽ vượt lên những bộ lạc du mục Hung Nô dần lụn bại, một dạng chiến lược dựa trên quy luật hồi chuyển bốn mùa của minh triết văn minh nông nghiệp, nhưng người Mãn Châu đã vượt qua trường thành quan ải cai trị trung nguyên mấy trăm năm, vì sao vậy? Quá Tần Luận Giả Nghị trước đó từng cảm thán nhà Tần trải qua mấy đời chế ngự chư hầu nhưng rốt cuộc đế nghiệp chưa qua nổi hai đời, văn chương lập luận như Trương Hán Siêu “phải đâu đất hiểm cốt mình đức cao”, rõ ràng Giả Trương lướt qua pháp trị và có thể chưa vượt qua đức trị. Cơ sở hạ tầng chi phối kiến trúc thượng tầng và ngược lại; đại chiến lược cũng như minh triết cùng lập luận Giả Trương bị chi phối bởi cơ địa hay địa chính trị và rất nhiều yếu tố, phòng thủ chưa đi đôi thúc đẩy sức mạnh kinh tế quân sự và bản chất bị động của phòng thủ. Uy lực pháp trị cần có đao pháp duy lý phân tách đến từng chân tơ kẻ tóc trong đó có địa chính trị, mà những quốc gia càng rộng lớn luôn đối mặt với phân liệt cát cứ buộc phải kềm nén chủ nghĩa tự do hoặc cân bằng tự do với thời gian nung chảy mà Hoa Kỳ và EU đã và đang trải qua cũng như tình cảm thống nhất và quan hoài từng mảnh suy yếu nếu bị phân liệt không còn cơ hội nung chảy. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng có thể cảm xúc đã lừa gạt vì nếu như không đặt nặng tình cảm thống nhất và sự hốt hoảng nung chảy thì còn có chiến lược khác nơi chủ nghĩa tự do và bạn bè của nó – chủ nghĩa kiến tạo đã cùng nhau hớn hở tung tăng và đang tụm năm tụm ba thầm thì chơi trò xếp hình. Nhưng một lần nữa hãy để đao pháp duy lý phân tách chủ nghĩa tự do đến chủ nghĩa tự do kinh tế trước tiên theo một chiều phân ly đơn giản và ngây thơ: cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng. Ta hãy bắt đầu bằng chủ nghĩa tự do kinh tế.

Khi Francis Fukuyama khẳng định sự cáo chung của lịch sử với thắng thế của chủ nghĩa tự do kết thúc chiến tranh lạnh, tôi hiểu rằng đó là cáo chung về sự lầm tưởng ý thức hệ như là nguyên do chính khi tôi không phản bác hay cố gắng phản biện một cách vô lý quan điểm của Francis Fukuyama, vì rằng ý thức hệ như là một ý niệm thì nó là ý niệm phái sinh đi sau khát vọng / quy luật tự do như là luật tự nhiên, do đó chủ nghĩa tự do giả sử gây ra sự cáo chung cho những chủ nghĩa khác thì ý niệm tự do vẫn diễn tiến theo nhịp điệu phát sinh ý thức hệ / ý niệm phái sinh mới biểu diễn nó trong muôn ngàn lắt léo của thế giới loài người. Sự cáo chung hay tỉnh thức? Hãy thay chủ nghĩa tự do bằng ý niệm tự do? Người đọc còn có thể hiểu ý thức hệ không là nguyên do chính của chiến tranh lạnh và/hoặc chủ nghĩa tự do lúc đó chưa phải là chủ nghĩa tự do thực thụ/tinh vi bằng lúc này. Trong nội tại con người, tôi chưa thể tìm ra quy luật nào mạnh hơn tự do với điều kiện chiếu qua/tương giao tự nhiên và điều kiện trở thành luật pháp quyền. Tự do có mối liên hệ mật thiết với dục vọng mà dục vọng vừa có động lực rất lớn vừa gắn với bản năng sinh tồn và bản năng sinh tồn bảo đảm sự tồn tại loài người theo nghĩa rất hẹp nhưng rất cụ thể. Nếu sức mạnh tự do lớn đến vậy thì tại sao Montesquieu cho rằng con người phải hi sinh một phần tự do để lập thành nhà nước trong sự ràng buộc pháp luật? Vấn đề là tự do nguyên thủy bị môi trường uy hiếp nên cần nhà nước bảo vệ dẫn đến mâu thuẫn là sự trói buộc (của pháp luật) đồng hành tự do tương tự sự đồng nhất giữa cái đồng nhất và cái không đồng nhất được đề cập trong triết học pháp quyền Hegel. Lập luận này dẫn đến sự đền bù bằng tăng cường tự do cá nhân trong hộp cát nhà nước nhưng tổng quát ý niệm tự do tự nhiên khiến người ta buộc phải nghĩ đến: còn tự do nhà nước thì sao để đạt đến tương ứng – ánh xạ tổng hòa vì giới hạn của tự do trong hộp cát?

Chủ nghĩa tự do dựa trên tự do cá nhân thiết lập quyền bình đẳng giữa mọi cá nhân tham gia trị quốc nên tự do cá nhân là cơ sở của dân chủ nhưng khi ta đề cập đến hộp cát nhà nước thì tự do cá nhân bị giam hãm như thuở đầu ý niệm tự do phát sinh trong trói buộc bởi lưới lịch sử. Lúc chủ nghĩa tự do vượt lên sau chiến tranh lạnh là lúc đi đến giới hạn bức bối của bức tường tự do cá nhân nên tôi cho rằng lịch sử lần nữa tạo ra khái niệm/ý niệm tự do nhà nước và tự do nhà nước là một bước trung gian với kỳ vọng đẩy chủ nghĩa tự do nói chung và tự do cá nhân đi xa hơn. Điều này hình thành nên thực thể bao trùm cá nhân nhưng cần định nghĩa một dạng thức sự sống của thực thể ít nhất trong địa hạt chính trị để mở rộng lý tự nhiên và cơ sở pháp lý của tự do. Và nếu những thực thể này, ví dụ: nhà nước và tổ chức phi chính phủ, được cấp quyền tự do cùng những nhu cầu khác thì khẳng định tự do liên hệ mật thiết với dục vọng không phải cực điểm của duy lý. Tương tự vậy, chủ nghĩa tự do liên quan cơ địa cũng không phải cực điểm duy lý, và cơ sở tạo thành bước đệm nhòa ranh giới duy vật-duy tâm lại càng rõ. Một nghịch lý xảy ra, nếu tự do thực thể là bước tiến triển của chủ nghĩa tự do thì sẽ có khả năng tự do thực thể làm suy giảm tự do thành viên của nó – tự do cá nhân, điều này đã và đang xảy ra, cho nên biến tướng có chủ ý hay vô thức của tự do thực thể cũng là bạn bè của nó là những phong trào tập hợp (ví dụ: không liên kết), tái cân bằng (ví dụ: Nam Toàn Cầu), hoài niệm, duy trì, tự chủ, cấp tiến để các bên đồng ý, thỏa hiệp, thỏa mãn – biểu hiện của tự do trong bất cứ hình thức: cá nhân hay thực thể. Tóm lại, thắng thế của chủ nghĩa tự do sau chiến tranh lạnh thể hiện rằng những trường phái tự dịch chuyển để hội tụ rồi lại phân kỳ theo hướng đã hội tụ, mỗi lần hội tụ là tiến triển hoặc suy biến, theo nghĩa này, cáo chung là hội tụ và tất nhiên tiến triển là kỳ vọng. Sự phân kỳ mờ mịt hơn hội tụ và điều này có hợp với luật tự nhiên hay không? Tôi tin là hợp với luật tự nhiên. Cái gì theo tự nhiên là hợp lý và hợp lý thành luật với con người, nhưng ngược lại cái gì phù hợp với con người có thể hợp lý trong tự nhiên. Điều này có thể không mâu thuẫn vì sự mờ mịt của tiêu chuẩn cái gì phù hợp với con người có thể đến từ tự nhiên hay hiểu nôm na – con người là sản phẩm của tự nhiên. Tuy nhiên con người cũng là tự nhiên, thực thể cũng là tự nhiên nếu người đọc nghiên cứu hai bài viết “Trí tuệ luận” và “Tàng thức và phân tâm học”. Ánh xạ đồng nhất là một dạng đặc biệt của song ánh trong toán học, theo đó về bản chất, Vương Dương Minh đã thực hiện một song ánh mang tên trí lương tri mà song ánh này đang trôi đi như áng mây ý niệm được 500 năm. Không có gì mất đi trong thế giới loài người đối với loài người.

**Chủ nghĩa kiến tạo và thực thể phi nhà nước**

Lúc EU núp dưới ô quân sự Mỹ phục hồi sức mạnh tổng thể tựa hồ “vô tình” giao thoa với cơ chế kiểm soát quyền lực và vũ lực, một tư duy tiến bộ rất lớn sau điểm mốc thế chiến 2 làm manh nha cho chủ nghĩa kiến tạo sau chiến tranh lạnh, và cũng tựa hồ “vô tình” giao thoa với địa chiến lược tăng cường vùng đệm bảo đảm cho cơ chế kiểm soát quyền lực và vũ lực. Đó là sự hội tự đã được đề cập khi dữ liệu lịch sử đủ độ dày đắp nền cao hơn cho nền văn minh. Những chủ thuyết chính của nền chính trị thế giới bao gồm chủ nghĩa hiện thực, chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo xoắn vào nhau nhưng chủ nghĩa kiến tạo là bạn bè anh em với chủ nghĩa tự do vì chúng có nguồn gốc ý niệm tự do khi chủ nghĩa hiện thực đặt trọng tâm vào sức mạnh, cân bằng quyền lực và tất nhiên địa chính trị chiến lược đã được đề cập luôn là mối bận tâm hàng đầu của chủ nghĩa hiện thực. Vì vậy chủ nghĩa kiến tạo và tự do đi theo chiều hướng pháp lý nhiều hơn với những thực thể phi nhà nước – những tổ chức phi chính phủ và kỳ vọng chủ ý hay vô thức rằng thực thể phi nhà nước sẽ đối trọng với nhà nước. Sau đó thì như thế nào? Hộp cát nhà nước sẽ phải mở rộng (tự do) hơn cho thành viên trong cuộc chạy đua với thực thể phi nhà nước vì khởi điểm của thực thể phi nhà nước nhằm giải quyết vấn đề hơn là cạnh tranh quyền lực nhưng ta hãy lưu ý rằng cạnh tranh quyền lực cũng như chiếm hữu là luật tự nhiên. Xin nhắc lại rằng chủ nghĩa hiện thực với chủ thể quốc gia tập trung vào bảo vệ và tăng cường lợi ích cùng cạnh tranh sức mạnh, chủ nghĩa tự do có chủ thể là quốc gia và các thể chế quốc tế tập trung vào mở rộng thị trường tự do, tăng cường luật pháp quốc tế, rất xem trọng dân chủ hóa và sự hợp tác quốc tế trong khi đó chủ nghĩa kiến tạo có chủ thể chính là cá nhân và thực thể phi nhà nước tập trung vào sự ảnh hưởng của các dòng tư tưởng, bản sắc và quan điểm. Chủ nghĩa kiến tạo “cấp” sự sống cho thực thể nhà nước/phi nhà nước như cá nhân với bản sắc, quan điểm, niềm tin, và ý tưởng, có nghĩa là cấu trúc thực thể là cấu trúc tư tưởng/bản sắc khác với quốc gia/tổ chức mang tính vật chất nhiều hơn. Đó là cấu trúc ảo với những thuộc tính hay định hình tập thuộc tính của bất kỳ thực thể cho dù là cá nhân, nhà nước, phi nhà nước, tổ chức phi chính phủ. Như vậy điểm chung của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa tự do là duy lý, điểm chung của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo là ý niệm tự do. Tôi cho rằng điểm chung ý niệm tự do rất quan trọng vì cấu trúc/tập thuộc tính “ảo” của chủ nghĩa kiến tạo điều hòa trở lại lý luận chính trị, theo đó kiến trúc thượng tầng trở lại chi phối cơ sở hạ tầng. Cấu trúc tập thuộc tính có trước và làm tham chiếu cho luật nhà nước vì nó là luật tự nhiên nên chủ nghĩa kiến tạo đề cao việc lập ra các quy chuẩn. Hơn nữa, cấu trúc tập thuộc tính làm nhòa ranh giới giữa cá nhân và thực thể bao trùm cá nhân, có thể là cơ sở lý luận quan trọng cho hướng hội tụ sắp tới của chủ nghĩa tự do. Chủ nghĩa kiến tạo đề cao bản sắc xã hội (có thể xem xã hội là xã hội một nhóm người/sắc tộc có cấu trúc tập thuộc tính) vì xã hội là môi trường tác động lên thực thể, nghĩa là xã hội đã kiến tạo nên tập thuộc tính/bản sắc của thực thể thông qua tương tác, nên bạn bè của chủ nghĩa tự do – các phong trào xã hội: tập hợp (ví dụ: không liên kết), tái cân bằng (ví dụ: Nam Toàn Cầu), hoài niệm, duy trì, tự chủ, cấp tiến cũng trở thành bạn bè của chủ nghĩa kiến tạo có bản sắc và có cơ sở lý luận để trả lời câu hỏi: còn tự do nhà nước thì sao để đạt đến tương ứng – ánh xạ tổng hòa vì giới hạn của tự do trong hộp cát? Nói cách khác, phong trào xã hội không khác bao nhiêu so với cá nhân và thực thể nhà nước/phi nhà nước nếu phong trào xã hội có bản sắc/tập thuộc tính và hẳn nhiên có bản sắc/tập thuộc tính vì phong trào xã hội do xã hội gây ra/tạo nên.

**NTC được trợ lực bởi tự do và kiến tạo**

Như đã nêu trên, phong trào xã hội không khác bao nhiêu so với cá nhân và thực thể nhà nước/phi nhà nước và có thể khẳng định Nam Toàn Cầu (NTC) là một phong trào (người đọc vui lòng đọc phần tóm tắt) nhưng liệu có phải là phong trào xã hội hay không vì nếu NTC không phải phong trào xã hội thì chưa thể khẳng định NTC được trợ lực bởi chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa kiến tạo khi NTC được đề xướng và tập hợp bởi những quốc gia đặc biệt là các cường quốc nơi chủ nghĩa hiện thực có ưu thế rõ ràng với mục đích tập hợp lực lượng và tạo cực nghiêng về đối kháng. Đúng là NTC do các quốc gia tập hợp, một số nghiêng đối kháng, một số nghiêng đòi hỏi quyền lợi và tiếng nói, và ngay trong đối kháng cũng có mưu cầu lợi ích, nhưng nhìn chung và bất luận thế nào, NTC thể hiện khát vọng cân bằng rút ngắn khoảng cách giàu nghèo và khái niệm giàu nghèo gắn với quần chúng/xã hội nhiều hơn từ lập luận nhà nước khoanh vùng xã hội. Lập luận trên chứng tỏ NTC là phong trào xã hội nhưng nó có mở rộng hộp cát nhà nước hay không vẫn còn là câu hỏi. Tất nhiên sẽ còn nhiều phong trào xã hội như NTC. Nếu thực thể nhà nước đồng nhất với xã hội thì đó ngược với quan điểm của chủ nghĩa kiến tạo, không có gì cao hơn nhà nước thì không phải là quan điểm của chủ nghĩa kiến tạo. Những phong trào xã hội cho dù được kích hoạt và chi phối bởi các quốc gia không phải thực thể phi nhà nước thì tự chúng vẫn tương tác nội tại hình thành nên bản sắc phổ xuống bản sắc thành viên, ẩn sau một cách vô hình trung lại đi theo đường hướng của chủ nghĩa tự do và kiến tạo. Đúng là đi theo chủ nghĩa kiến tạo nhưng tại sao còn theo chủ nghĩa tự do? NTC giải phóng năng lượng kinh tế, giải phóng tiếng nói những nước nghèo hơn nghĩa là tạo sự tự do kinh tế của nước nghèo đối với nước giàu nhưng NTC không thể chế ngự thành viên như nhà nước chế ngự cá nhân/công dân vì luật trong phong trào xã hội để lập quy chuẩn, bản sắc và tư tưởng đúng với chủ nghĩa kiến tạo bên cạnh luật hoạt động và luật hoạt động chưa đủ mạnh bằng quy chuẩn tư tưởng nếu xét theo mối liên kết với luật tự nhiên. Người đọc đến đây sẽ cảm nhận rằng chính vì mối liên kết với chủ nghĩa kiến tạo nên NTC sẽ có khả năng (chỉ là khả năng) mở rộng hộp cát tự do nhà nước và tất nhiên khả năng sẽ được tăng cường nếu có nhiều phong trào xã hội và thực thể phi nhà nước.

Tôi xin nhắc lại quan điểm hội tụ đã được đề cập: những trường phái tự dịch chuyển để hội tụ rồi lại phân kỳ theo hướng đã hội tụ, mỗi lần hội tụ là tiến triển hoặc suy biến. Vì những trường phái vốn đan xen nhau nên sau khi hội tụ (giả sử là phát triển), sự phân kỳ tiếp theo khá kỳ lạ là sẽ tiếp diễn trường phái (trái ngược) cũ với biến tướng nào đó và/hoặc nảy ra một số trường phái mới dựa trên sự hội tụ nhưng tinh quái du nhập phần nào đó của trường phái (trái ngược) cũ? Tại sao vậy? Câu trả lời là trường phái hội tụ có chứa đựng mầm mống trái ngược cũ cho dù đã tinh luyện, cũng đúng theo quan điểm: không có gì mất đi trong thế giới loài người đối với loài người. Tôi nghĩ câu trả lời này vẫn chưa thỏa đáng vì đây thực chất là những yếu tố cũ thúc đẩy phân kỳ lần hai, phải thêm một sự giải thích khác rằng sự khác biệt của tư tưởng này sẽ kích hoạt sự hội tụ (phát triển) của tư tưởng đối lập kia, đây là bức tranh đa sắc màu của ý niệm tự do. Yếu tố cũ thúc đẩy cả phân kỳ và hội tụ với lưu ý, trong lịch sử rất dài và rất chậm của tư tưởng, yếu tố cũ nên thay bằng yếu tố trước đó và sự đối lập nên thay bằng sự khác biệt.

**Thay lời kết**